

UBND PHƯỜNG VIỆT HÙNG
TRƯỜNG THCS LÝ SƠN



**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKI
KHỐI: 8**

Năm học: 2025 - 2026

TRƯỜNG THCS LÝ SƠN**LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026**

Tuần 15							
Thứ	Ngày	Buổi	Tiết	Môn	Khối	Thời gian làm bài	GV coi
Ba	16/12/2025	Sáng	3	GDCD	6789	45 phút	Theo TKB
Tư	17/12/2025	Sáng	2	Tin	6789	45 phút	Theo TKB
Năm	18/12/2025	Sáng	3+4	LS & ĐL	6789	90 phút	Theo TKB
Sáu	19/12/2025	Sáng	3	Công nghệ	6789	45 phút	Theo TKB
Tuần 16							
Ba	23/12/2025	Sáng	3+4	KHTN	6789	45 phút	Theo TKB
Tư	24/12/2025	Sáng	3+4	Ngữ văn	6789	90 phút	K678: Theo TKB K9: Theo phân công
Năm	24/12/2025	Sáng	3+4	Toán	6789	90 phút	
Sáu	26/12/2025	Sáng	1+2	Tiếng Anh	6789	60 phút	

*** Ghi chú:**

- Các tiết không thi giữa học kỳ; HS học bình thường theo TKB.
- GVBM tự bố trí lịch kiểm tra Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật); Giáo dục địa phương; hoàn thành trong tuần 15, 16 và thống nhất trong sổ SHCM.
- Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh lớp 9 kiểm tra chia phòng.

MÔN CÔNG NGHỆ

I. NỘI DUNG

1. Ôn tập nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 12.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Nêu cấu tạo, nguyên lí làm việc và ứng dụng của truyền động đai, truyền chuyển động xích?

Câu 2.

a) So sánh đặc điểm của vật liệu chất dẻo nhiệt và chất dẻo nhiệt rắn.

b) Để đảm bảo an toàn khi dùng, em cần lưu ý gì?

Câu 3. Tai nạn điện là gì? Nêu nguyên nhân gây ra mất an toàn điện? Nêu biện pháp tránh tai nạn điện?

Câu 4. Trong một chi tiết truyền động ăn khớp, bánh răng dẫn có 45 răng, bánh răng bị dẫn có 60 răng ăn khớp với nhau.

a) Tính tỉ số truyền động i ? Bánh nào quay nhanh hơn?

b) Nếu trục bánh răng dẫn quay với tốc độ 300 vòng/phút thì trục bánh răng bị dẫn quay với tốc độ là bao nhiêu?

Câu 5. Trong một chi tiết truyền động ma sát bánh dẫn có đường kính 42 cm, bánh bị dẫn có đường kính 63 cm.

a) Tính tỉ số truyền động i ? Bánh nào quay nhanh hơn?

b) Nếu trục bánh dẫn quay với tốc độ 120 vòng/phút thì trục bánh bị dẫn quay với tốc độ là bao nhiêu?

II. Một số bài tập minh họa

Câu 1. Trong bản vẽ chi tiết, phần nào dưới đây thể hiện thông tin về vật liệu sử dụng và tỉ lệ?

A. Kích thước B. Hình chiếu C. Khung tên D. Hình cắt

Câu 2. Để biểu diễn đường bao khuất, cạnh khuất, em sử dụng nét vẽ nào?

A. Nét liền đậm. B. Nét đứt mảnh.
C. Nét liền mảnh. D. Nét gạch dài - chấm - mảnh.

Câu 3. Công dụng của bản vẽ nhà là gì?

A. Lắp ráp và vận hành công trình. B. Thiết kế và thi công xây dựng.
B. Sửa chữa và thiết kế bản vẽ. D. Vận hành và sửa chữa ngôi nhà.

Câu 4. Căn cứ vào tính chất, vật liệu cơ khí chia làm 2 nhóm vật liệu chính nào?

A. Phi kim loại và tổng hợp. B. Phi kim loại và hợp kim.
C. Kim loại và phi kim loại. D. Kim loại và tổng hợp.

Câu 5. Đặc điểm của kim loại đen là:

A. Cứng, chắc, có từ tính và dễ bị gỉ sét. B. Không bị oxi hóa, ít bị mài mòn.
C. Có tính chống ăn mòn, dễ gia công. D. Có độ bền cao, chịu được nhiệt độ cao.

Câu 6. Thành phần chủ yếu của kim loại đen là

A. thép và sắt. B. carbon và đồng. C. thép và đồng. D. sắt và carbon.

Câu 7. Dựa vào tỉ lệ carbon, kim loại đen được chia thành 2 loại chính là

A. gang (tỉ lệ carbon $< 2,14$) và thép (tỉ lệ carbon $\geq 2,14$).
B. gang (tỉ lệ carbon $< 2,14$) và thép (tỉ lệ carbon $\leq 2,14$).
C. gang (tỉ lệ carbon $> 2,14$) và thép (tỉ lệ carbon $\leq 2,14$).
D. gang (tỉ lệ carbon $> 2,14$) và thép (tỉ lệ carbon $\geq 2,14$).

Câu 8. Cơ cấu truyền chuyển động được chia làm 2 loại chính nào?

- A. Ăn khớp và thanh lắc. B. Bánh đai và thanh lắc.
C. Bánh đai và ma sát. D. Ma sát và ăn khớp.

Câu 9. Công thức tỉ số truyền i của bộ truyền động đai là

- A. $i = n_2/n_1 = D_1/D_2$ B. $i = n_1/n_2 = D_2/D_1$
C. $i = n_1/n_2 = D_1/D_2$ D. $i = n_2/n_1 = D_2/D_1$

Câu 10. Biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến và ngược lại là nội dung của cơ cấu biến đổi chuyển động nào?

- A. Cơ cấu tay quay con trượt. B. Cơ cấu tay quay thanh lắc.
C. Cơ cấu bánh răng - thanh trượt. D. Cơ cấu bánh răng - con lắc.

Câu 11. Cơ cấu biến đổi chuyển động được chia làm 2 loại chính nào?

- A. Con trượt và thanh lắc. B. Giá đỡ và thanh truyền.
C. Con trượt và giá đỡ. D. Bánh dẫn và dây đai.

Câu 12. Cho biết yêu cầu kỹ thuật của bản vẽ chi tiết dưới đây là gì?

- A. Vật liệu thép. B. Tỉ lệ 2:1.
C. Làm tù cạnh và mạ kẽm. D. Đường kính nhỏ là 22 cm.

Câu 13. Cơ cấu tay quay thanh lắc được ứng dụng chủ yếu trong máy loại máy nào?

- A. Máy dệt B. Máy tiện C. Máy hơi nước D. Máy khoan

Câu 14. Dụng cụ cơ khí cầm tay thường có kích thước

- A. to, dễ cầm nắm. B. nhỏ, không dễ cầm. C. nhỏ gọn, dễ cầm nắm. D. to, khó cầm nắm.

Câu 15. Mũi vạch dùng để

- A. vạch các đường, và mặt cần gia công trên phôi.
B. loại bỏ đi từng miếng vật liệu hoặc cắt vật liệu.
C. tháo lắp chi tiết, cắt dây điện, thanh kim loại nhỏ.
D. tạo các mẫu chấm và đường nét trên bề mặt.

Câu 16. Lõi dây điện có thể được làm từ vật liệu nào sau đây?

- A. Sắt B. Nhôm C. Cao su D. Nhựa

Câu 17. Khi cầm búa, cần cầm cách đầu cán búa một khoảng

- A. 15 – 25 mm. B. 30 – 45 mm. C. 25 – 35 mm. D. 20 – 30 mm.

Câu 18. Tính chất nào là tính chất cơ học của vật liệu cơ khí?

- A. Tính cứng. B. Tính dẫn điện. C. Tính dẫn nhiệt. D. Tính chịu axit.

Câu 19. Tiến hành nghiên cứu, tư vấn, thiết kế và sản xuất trực tiếp máy móc, thiết bị, hệ thống công nghiệp là đặc điểm của nghề

- A. kỹ sư máy tính. B. kỹ sư cơ khí. C. thợ kim hoàn. D. thợ lắp đặt.

Câu 20. Nếu không thực hiện các biện pháp an toàn điện thì có thể

- A. gây tai nạn cho con người B. tăng hiệu năng của thiết bị
C. giảm thiểu nguy cơ cháy nổ D. tiết kiệm chi phí sử dụng điện

Câu 21. Trong các triệu chứng sau, đâu không phải là biểu hiện của việc bị điện giật?

- A. Tỉnh táo B. Bỏng da C. Co giật D. Ngừng tim

Câu 22. Ứng dụng của dũa trong gia công cơ khí bằng tay để tạo độ

- A. mỏng B. dày C. sần D. nhẵn

Câu 23. Để đo độ dài các chi tiết có kích thước lớn hơn 1 000 mm, em sẽ dùng dụng cụ nào sau đây?

A. Thước lá B. Thước cặp C. Thước cuộn D. Ê ke

Câu 24. Để trở thành một kĩ sư cơ khí, em có thể theo học tại đơn vị đào tạo nào dưới đây?

A. Đại học Bách Khoa. B. Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

C. Đại học Sư phạm. D. Học viện Ngoại giao.

Câu 25. Người lao động trong lĩnh vực cơ khí đòi hỏi có những phẩm chất nào?

A. Cẩn thận, kiên trì, yêu thích công việc, đam mê máy móc và kĩ thuật.

B. Không chịu được áp lực công việc cao.

C. Ưa sạch sẽ, thích lao động chân tay.

D. Có kĩ năng thuyết trình tốt.

Học sinh ghi vào bài làm Đ (đúng) hoặc S (sai) ở mỗi ý tương ứng

Câu 26. Phát biểu nào Đ(đúng) hoặc S(sai) khi nói về để làm việc trong lĩnh vực cơ khí, người lao động cần đáp ứng yêu cầu

A. Biết sử dụng, vận hành các loại dụng cụ, thiết bị.

B. Biết đọc bản vẽ, phân tích yêu cầu kĩ thuật của máy móc thiết bị.

C. Biết sử dụng các phần mềm phục vụ thiết kế, mô phỏng và chế tạo.

D. Sử dụng thành thạo phần mềm Photoshop.

Câu 27. Phát biểu nào Đ(đúng) hoặc S(sai) khi nói về an toàn khi cura?

A. Kẹp vật cura đủ chặt.

B. Lưỡi cura căng vừa phải, không sử dụng cura không có tay nắm hoặc tay nắm vỡ.

C. Khi cura gần đứt phải đẩy cura mạnh hơn.

D. Không dùng tay gạt mặt cura hoặc thổi vì mặt cura dễ bắn vào mắt.

Câu 28. Phát biểu nào Đ(đúng) hoặc S(sai) khi nói về Người lao động trong lĩnh vực cơ khí đòi hỏi có phẩm chất nào?

A. Cẩn thận, kiên trì, yêu thích công việc, đam mê máy móc và kĩ thuật.

B. Chịu được áp lực công việc cao.

C. Không tuân thủ tuyệt đối an toàn lao động.

D. Có niềm yêu thích với máy móc.

Câu 29. Phát biểu nào Đ (đúng) hoặc S (sai) khi nói về tai nạn điện?

a) ngắt cầu dao, không lại gần những nơi có điện áp cao

b) tiếp xúc trực tiếp với vật mang điện

c) vi phạm khoảng cách bảo vệ an toàn lưới điện cao áp

d) cắt nguồn điện và treo biển thông báo khi sửa chữa điện

MÔN GDCD

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 13

Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo

Bài 4: Bảo vệ lễ phải

Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

Phần 1: Trắc nghiệm

a. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1: Trong quá trình lao động, người lao động luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động được gọi là gì?

- A. lao động tự giác
- B. lao động sáng tạo.
- C. lao động tự phát.
- D. lao động ép buộc

Câu 2: Hành vi nào sau đây là biểu hiện của lao động cần cù?

- A. Tìm tòi, cải tiến phương pháp để lao động có hiệu quả.
- B. Chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên.
- C. Sửa chữa sai lầm, rút bài học kinh nghiệm cho bản thân.
- D. Tìm cách giải quyết tối ưu để nâng cao hiệu quả lao động.

Câu 3: Sự cần cù, sáng tạo trong lao động KHÔNG mang lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Hoàn thiện và phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi cá nhân.
- B. Nâng cao hiệu quả lao động, góp phần xây dựng đất nước.
- C. Làm suy giảm năng suất và chất lượng lao động của con người.
- D. Nhận được sự yêu quý và tôn trọng của mọi người xung quanh.

Câu 4: Lương Định Của là một giáo sư thuộc lĩnh vực nào?

- A. Vật lí
- B. Hóa học
- C. Thiên văn học
- D. Nông nghiệp

Câu 5: Nhận định nào dưới đây là đúng?

- A. Để bảo vệ lẽ phải cần phải tôn trọng sự thật
- B. Người bảo vệ lẽ phải luôn phải chịu thiệt thòi
- C. Trước các việc làm sai trái, nếu mình không liên quan thì không cần phải lên tiếng
- D. Bất kể việc nào có lợi cho mình, đều phải cố làm cho bằng được

Câu 6: Đâu là cơ quan công quyền giúp công dân thực thi bảo vệ lẽ phải?

- A. Toàn án nhân dân
- B. Ủy ban nhân dân
- C. Quốc hội
- D. Hội đồng nhân dân các cấp

Câu 7. Hành vi nào dưới đây thể hiện KHÔNG tôn trọng lẽ phải?

- A. Chăm chỉ ôn bài cho bài kiểm tra
- B. Chép phao trong kì thi
- C. Góp ý để các bạn xung quanh mình biết lỗi sai và sửa.
- D. Không tùy tiện đổ oan cho người khác

Câu 8. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của ai?

- A. Các nhà chức trách
- B. Tất cả mọi người.
- C. Các nhà khoa học.
- D. Các nhà máy khai thác khoáng sản

Câu 9. Khi gặp những hành vi phá hoại môi trường và tài nguyên thiên nhiên, em cần phải làm gì để thực hiện trách nhiệm công dân?

- A. Lờ đi coi như không biết.
- B. Cho rằng đó là việc của các nhà chức trách.
- C. Báo với cơ quan chức năng để xử lí theo quy định
- D. Cố vũ cho hành vi đó.

Câu 10. Những của cải có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng phục vụ cuộc sống của con người được gọi là gì?

- A. Tài nguyên thiên nhiên
- B. Tự nhiên
- C. Thiên nhiên.
- D. Môi trường

b. Trắc nghiệm đúng /sai

Bạn V là học sinh lớp 8A và khá năng nổ trong học tập. Dù học trực tiếp hay trực tuyến, bạn V vẫn tham gia đầy đủ, nghiêm túc. Trong thời gian học trực tuyến, bạn V đã tự tìm hiểu các phần mềm ứng dụng để nâng cao hiệu quả học tập và chia sẻ với các bạn. Trong khi đó, bạn M là bạn học cùng lớp với bạn V, lại thường xuyên chơi điện tử trong các giờ học trực tuyến. Khi bạn V góp ý thì bạn M cho rằng: “Mình thấy bạn tốn thời gian tìm hiểu vô ích. Không cần thiết phải áp dụng các phần mềm thì vẫn học được mà. Học trực tuyến có ai kiểm tra kỹ đâu mà lo”

- Việc chơi điện tử trong giờ học giúp M giải trí nên vẫn được coi là hình thức sáng tạo.
- Việc V tìm hiểu các phần mềm học tập là lãng phí thời gian vì chỉ cần nghe giảng là đủ để học tốt.
- V luôn nghiêm túc khi học trực tuyến là biểu hiện của cần cù vì bạn duy trì thói quen học tập ổn định dù không ai giám sát.
- Bạn V biết kết hợp công cụ công nghệ vào học tập cho thấy bạn biết ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, có tinh thần học tập sáng tạo.

Phần 2: Tự luận

Câu hỏi lí thuyết

Câu 1. Em hiểu bảo vệ lẽ phải là như thế nào? Vì sao cần phải bảo vệ lẽ phải? Học sinh cần làm gì để bảo vệ lẽ phải?

Câu 2. Vì sao phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên? Mỗi học sinh cần phải làm gì để góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Bài tập tình huống

Câu 1: Trong chuyến đi dã ngoại của lớp tới khu bảo tồn rừng quốc gia Cúc Phương, nhóm của M thấy một số bạn trong lớp bẻ cành cây mang về làm đồ chơi và còn vứt rác xuống khu vực rẫy cây. Dù biết đó là hành vi làm hại môi trường và vi phạm nội quy khu bảo tồn, M lại ngại nhắc nhở bạn bè vì sợ bị trêu chọc.

- Em nhận xét gì về hành động của các bạn trong lớp M?
- Nếu là M, em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống trên?

Câu 2: Trong giờ ra chơi, T thấy H- một bạn cùng lớp bị hai bạn khác lấy mất hộp bút khiến cả tiết học sau bạn không có bút viết bài, cuối giờ hai bạn trả lại hộp bút cho H và nói đó chỉ là “trò đùa”. H rất buồn nhưng không dám nói với cô giáo vì sợ bị trả thù. T cảm thấy hành động đó sai nhưng phân vân không biết có nên báo cho cô giáo hay can ngăn hay không.

- Em có nhận xét gì về hành vi của hai bạn lấy đồ?
- Nếu em là T, em sẽ làm gì trong tình huống này?

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. NỘI DUNG

1. Phân môn Hóa học

- Nồng độ và dung dịch.
- Phản ứng hóa học.
- Phương trình hóa học.

2. Phân môn Sinh học

- Nêu cấu tạo và chức năng của hệ vận động. Chỉ ra một số bệnh tật liên quan đến hệ vận động và ý nghĩa của việc tập thể dục, thể thao.
- Nêu cấu tạo và chức năng của hệ tiêu hóa.

- A. Lượng chất phản ứng dùng trên thực tế sẽ nhỏ hơn lượng tính theo phương trình hóa học.
 B. Lượng sản phẩm thu được trên thực tế sẽ lớn hơn lượng tính theo phương trình hóa học.
 C. Lượng sản phẩm thu được trên thực tế sẽ nhỏ hơn lượng tính theo phương trình hóa học.
 D. Lượng sản phẩm thu được trên thực tế sẽ lớn hơn hoặc bằng lượng tính theo phương trình hóa học.

Câu 9. Cho một thanh nhôm tác dụng với dung dịch hydrochloric acid thu được 26,7 gam muối nhôm và thấy có 0,6 gam khí hydrogen thoát ra. Tổng khối lượng của các chất phản ứng là

- A. 26 gam B. 27,3 gam C. 26,1 gam D. 25,5 gam

Câu 10. Hòa tan 117 gam NaCl vào nước để được 1,25 lít dung dịch. Dung dịch thu được có nồng độ mol là

- A. 1,8M. B. 1,7M. C. 1,6M. D. 1,5M.

Câu 11. Công thức tính nồng độ mol của dung dịch là

- A. $C_M = \frac{m}{V}$. B. $C_M = \frac{n}{V} \cdot 100\%$. C. $C_M = \frac{V}{m}$. D. $C_M = \frac{n}{V}$.

Câu 12. Ở 20°C hoà tan 40 gam KNO₃ vào trong 95 gam nước thì được dung dịch bão hoà. Độ tan của KNO₃ ở nhiệt độ 20°C là

- A. 40,1 gam. B. 44, 2 gam. C. 42,1 gam. D. 43,5 gam.

Câu 13. Khi hòa tan dầu ăn trong cốc xăng thì xăng đóng vai trò gì

- A. Chất tan. B. Dung môi. C. Chất bão hòa. D. Chất chưa bão hòa.

Câu 14. Nồng độ phần trăm là nồng độ cho biết:

- A. Số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch.
 B. Số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch bão hoà.
 C. Số gam chất tan có trong 100 gam nước.
 D. Số gam chất tan có trong 1 lít dung dịch.

Câu 15. Cho phản ứng hóa học sau: $Al + H_2SO_4 \longrightarrow Al_2(SO_4)_3 + H_2$

Số mol H₂SO₄ phản ứng hết với 6 mol Al là

- A. 6 mol. B. 9 mol. C. 3 mol. D. 5 mol.

Câu 16. Cho phương trình hóa học : $N_2 + 3H_2 \longrightarrow 2NH_3$

Tỉ lệ mol của các chất N₂ :H₂: NH₃ lần lượt là

- A. 1:2:3. B. 1:3:2. C. 2:1:3. D. 2:3:1.

Câu 17. Phản ứng hoàn toàn có

- A. H = 100%. B. H = 90%. C. H = 0%. D. H = 50%.

Phần 2. Trắc nghiệm đúng, sai

Câu 18. Biết rằng kim loại Mg tác dụng với acid sulfuric H ₂ SO ₄ tạo ra khí hydrogen (H ₂) và chất MgSO ₄ .	Đ	S
A. Phương trình phản ứng sau cân bằng: $Mg + H_2SO_4 \rightarrow MgSO_4 + H_2$		
B. 1 nguyên tử Mg phản ứng với 1 phân tử H ₂ SO ₄		
C. Số phân tử Mg phản ứng bằng số phân tử H ₂ phản ứng.		
D. Hệ số phản ứng sau khi cân bằng của Mg, H ₂ SO ₄ , MgSO ₄ , H ₂ lần lượt là 3; 2; 1; 1		

Câu 19. Biết rằng khí ethylene (C ₂ H ₄) cháy trong khí oxygen O ₂ , sinh ra CO ₂ và nước.	Đ	S
A. số phân tử oxygen : số phân tử ethylene = 3: 1		
B. số phân tử ethylene: số phân tử carbon dioxide = 1: 2		
C. hệ số cân bằng của C ₂ H ₄ , O ₂ , CO ₂ , H ₂ O lần lượt là 1, 3, 2, 2		
D. số phân tử ethylene: số nguyên tử oxygen = 1: 3		

Phần 3. Câu hỏi trả lời ngắn

Câu 20. Cho 13,2 gam hỗn hợp Magnesium, Iron (Sắt), Zinc (Kẽm) cháy trong khí Oxygen, thu được 8 gam hỗn hợp chất rắn. Khối lượng Oxygen tham gia phản ứng là _____

Câu 21. Hòa tan 50 gam NaCl vào 450 gam nước thì thu được dung dịch có nồng độ % là _____

Câu 22. Số mol trong 400 ml NaOH 6M là _____

Phần 4. Bài tập tự luận

Câu 23. Hoàn thành các PTHH sau

- (a) $K + O_2 \longrightarrow K_2O$
- (b) $Mg + O_2 \longrightarrow MgO$
- (c) $Fe + HCl \longrightarrow FeCl_2 + H_2$
- (d) $CH_4 + O_2 \longrightarrow CO_2 + H_2O$
- (e) $Na_2CO_3 + Ca(OH)_2 \longrightarrow CaCO_3 + NaOH$
- (f) $FeCl_3 + AgNO_3 \longrightarrow Fe(NO_3)_3 + AgCl$
- (g) $BaCl_2 + AgNO_3 \longrightarrow Ba(NO_3)_2 + AgCl$
- (h) $Al_2(SO_4)_3 + Ba(OH)_2 \longrightarrow Al(OH)_3 + BaSO_4$
- (i) $Al + H_2SO_4 \longrightarrow Al_2(SO_4)_3 + H_2$
- (k) $Ba(OH)_2 + H_3PO_4 \longrightarrow Ba_3(PO_4)_2 + H_2O$
- (l) $Na_2SO_4 + Ba(NO_3)_2 \longrightarrow BaSO_4 + NaNO_3$
- (m) $Al + Fe_xO_y \longrightarrow Fe + Al_2O_3$
- (n) $C_nH_{2n} + O_2 \longrightarrow CO_2 + H_2O$

Câu 24. Cho 6,48 g Al tác dụng hoàn toàn với 300 ml dung dịch HCl, thu được muối AlCl₃ và khí H₂ (đkc).

- a. Thể tích khí H₂ sinh ra ở đkc.
- b. Tính nồng độ mol dung dịch HCl đã tham gia phản ứng.
- c. Tính khối lượng muối thu được sau phản ứng.
- d. Tính nồng độ mol dung dịch muối thu được nếu coi thể tích dung dịch sau phản ứng không thay đổi.
- e. Giả sử hiệu suất phản ứng đạt 80% thì khối lượng muối AlCl₃ thu được là bao nhiêu?

Câu 25. Nếu đốt 12,0 gam carbon trong khí oxygen dư thu được 39,6 gam CO₂. Hãy tính hiệu suất phản ứng theo chất tham gia và chất sản phẩm.

2. Phân môn Sinh học

Câu 1: Cơ quan nào trong hệ tiêu hóa có vai trò biến đổi Protêin chuỗi dài thành prôtêin chuỗi ngắn.

- A. Ruột non
- B. Ruột già
- C. Dạ dày.
- D. Miệng.

Câu 2: Ở cơ thể người có mấy nhóm máu chính?

A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

Câu 3: Hệ cơ quan nào có vai trò vận chuyển các chất dinh dưỡng, chất khí và các chất khác đến các tế bào và mô của cơ thể.

A. Hệ hô hấp B. Hệ Thần Kinh C. Hệ bài tiết D. Hệ tuần hoàn

Câu 4: Hệ cơ quan nào sau đây giúp các cơ thể biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng?

A. Hệ Tiêu Hóa. B. Hệ hô hấp và hệ tuần hoàn.
C. Hệ tuần toàn và hệ thần kinh. D. Hệ tuần hoàn và hệ vận động.

Câu 5: Tham gia vào quá trình đông máu là tế bào máu nào?

A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Huyết tương

Câu 6: Loại Enzym nào sau đây tham gia vào biến đổi prôtêin chuỗi dài thành prôtêin chuỗi ngắn

A. Enzym pepsin B. Enzym Lipase C. Enzym Amylase D. Enzym Lactase

Câu 7: Điền từ còn thiếu để được câu đúng

Chất dinh dưỡng là các chất có trong _____ mà cơ thể sử dụng làm nguyên liệu cấu tạo cơ thể và cung cấp _____ cho các hoạt động sống. Các loại thực phẩm khác nhau sẽ có thành phần _____ khác nhau. Các nhóm chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể gồm _____, _____, _____ vitamin và chất khoáng.

Câu 8: Chọn Đúng Sai trong các câu sau

- A. Khẩu phần là lượng thức ăn cung cấp cho cơ thể trong 1 ngày.
- B. Trẻ em có nhu cầu cung cấp chất dinh dưỡng thấp hơn so với người cao tuổi.
- C. Bạch cầu tham gia vận chuyển oxi, chất dinh dưỡng tới các tế bào.
- D. Huyết tương chiếm 45% thể tích máu.

*** Tự luận:**

Câu 1: Nêu cấu tạo và chức năng của vận động, hệ tiêu hóa, hệ tuần hoàn

Câu 2: Hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu chiếm bao nhiêu % thể tích máu? Nêu vai trò của chúng.

Câu 3: Kháng nguyên, kháng thể là gì? Thế nào là miễn dịch tự nhiên, miễn dịch nhân tạo.

Câu 4: Lấy máu của 4 người có tên là: Huy, Minh, Hải, Lâm. Biết rằng, máu của mỗi người là 1 nhóm máu khác nhau. Tiến hành thí nghiệm li tâm để tách máu ra thành các phần riêng biệt (huyết tương và hồng cầu). Sau đó cho hồng cầu trộn lẫn với huyết tương, thu được kết quả thí nghiệm như ở Bảng 33.1.

Hồng cầu/ Huyết tương	Huy	Minh	Hải	Lâm
Huy	-	-	-	-
Minh	+	-	+	+
Hải	+	-	-	+
Lâm	+	-	+	-

Dấu: (+) là phản ứng dương tính, hồng cầu bị ngưng kết.

Dấu: (-) là phản ứng âm tính, hồng cầu không bị ngưng kết.

Em Hãy xác định nhóm máu của 4 người có tên nêu trên

Câu 5: Nêu các bước sơ cứu băng bó cho người bị gãy xương cẳng tay, xương chân.

3. Phân môn Vật lí

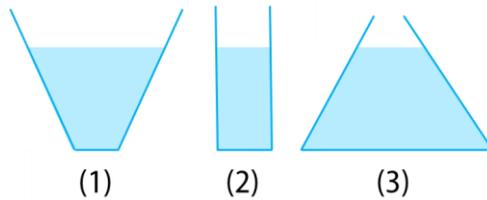
Phần 1: Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Chọn phát biểu đúng khi nói về áp suất chất lỏng?

A. Áp suất chất lỏng chỉ gây áp suất ở đáy của bình chứa.

- B. Áp suất chất lỏng trên mặt thoáng của chất lỏng bằng 0.
- C. Áp suất chất lỏng phụ thuộc vào khối lượng của chất lỏng.
- D. Các chất lỏng giống nhau gây ra áp suất là như nhau.

Câu 2. Ba bình chứa cùng 1 lượng nước ở 4°C . Đun nóng cả 3 bình lên cùng 1 nhiệt độ. So sánh áp suất của nước tác dụng lên đáy bình ta thấy:



- A. $p_1 = p_2 = p_3$.
- B. $p_1 > p_2 > p_3$.
- C. $p_3 > p_2 > p_1$.
- D. $p_2 > p_3 > p_1$.

Câu 3. Trường hợp nào sau đây do áp suất khí quyển gây ra?

- A. Thổi hơi vào quả bóng bay, quả bóng bay sẽ phồng lên.
- B. Ấn tay vào quả bóng bay, quả bóng bay bị lõm xuống.
- C. Khi bị xì hơi, quả bóng bay xẹp lại.
- D. Khi được bơm, lốp xe đạp căng phồng lên.

Câu 4. Nguyên nhân của hiện tượng đau nhức tai, đôi khi nghe tiếng động trong tai khi máy bay cất cánh là do

- A. áp suất không khí ở tai giữa cân bằng với áp suất không khí ở ngoài tai.
- B. âm thanh gần mặt đất lớn hơn ở trên bầu trời.
- C. động cơ phát ra tiếng ồn lớn.
- D. áp suất khí quyển giảm đột ngột khi độ cao tăng quá nhanh.

Câu 5. Trường hợp nào sau đây áp suất khí quyển lớn nhất

- A. tại đỉnh núi.
- B. Tại chân núi.
- C. tại đáy hầm mỏ.
- D. trên bãi biển.

Câu 6. Thả một viên bi sắt vào một cốc nước. Viên bi càng xuống sâu thì

- A. lực đẩy Archimedes tác dụng lên nó không đổi, áp suất nước tác dụng lên nó càng tăng.
- B. lực đẩy Archimedes tác dụng lên nó càng giảm, áp suất nước tác dụng lên nó càng tăng.
- C. lực đẩy Archimedes tác dụng lên nó càng tăng, áp suất nước tác dụng lên nó càng tăng.
- D. lực đẩy Archimedes tác dụng lên nó không đổi, áp suất nước tác dụng lên nó không đổi.

Câu 7. Hai quả cầu được làm bằng đồng có thể tích bằng nhau, một quả đặc và một quả bị rỗng ở giữa (không có khe hở vào phần rỗng), chúng cùng được nhúng chìm trong dầu. Quả nào chịu lực đẩy Archimedes lớn hơn?

- A. Quả cầu đặc.
- B. Quả cầu rỗng.
- C. Lực đẩy Archimedes tác dụng lên hai quả cầu như nhau.
- D. Không so sánh được.

Câu 8. Một vật được móc vào lực kế để đo lực theo phương thẳng đứng. Khi vật ở trong không khí, lực kế chỉ 4,8 N. Khi vật chìm trong nước, lực kế chỉ 3,6 N. Biết trọng lượng riêng của nước là 104 N/m^3 . Bỏ qua lực đẩy Archimedes của không khí. Thể tích của vật nặng là

- A. 480 cm^3 .
- B. 360 cm^3 .
- C. 120 cm^3 .
- D. 20 cm^3 .

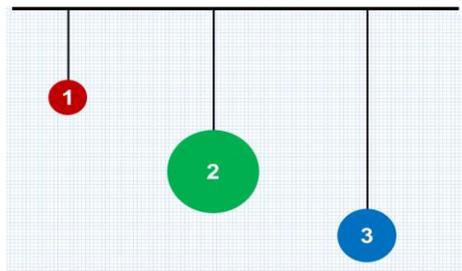
Câu 9. Một vật được thả vào dầu. Khi trọng lượng của vật lớn hơn lực đẩy Archimedes thì

- A. vật nổi trên mặt thoáng.
- B. vật bị chìm.
- C. vật lúc nổi lúc chìm.
- D. vật lơ lửng.

Câu 10. Ba quả cầu bằng thép nhúng trong nước (hình bên).

Archimedes tác dụng lên quả cầu nào là lớn nhất?

- A. Quả 1, vì nó nhỏ nhất.
- B. Quả 2, vì nó lớn nhất.
- C. Bằng nhau vì đều bằng thép và đều nhúng trong nước.
- D. Quả 3, vì nó ở sâu nhất.



Lực

Phần 2: Bài tập trắc nghiệm Đúng/Sai

Câu 1. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

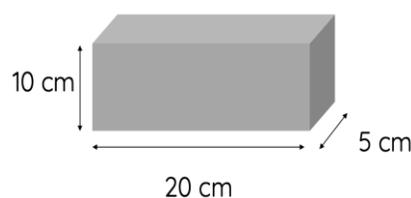
- (1) Áp suất do một vật gây ra lên mặt sàn phụ thuộc vào trọng lượng của vật.
- (2) Khi diện tích tiếp xúc giảm thì áp suất tăng.
- (3) Một vật càng chìm sâu trong chất lỏng thì áp suất chất lỏng tác dụng lên vật càng nhỏ.
- (4) Áp suất khí quyển tăng khi lên cao.

Câu 2. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- (1) Một vật nhúng trong chất lỏng luôn chịu lực đẩy Archimedes hướng từ dưới lên.
- (2) Độ lớn lực đẩy Archimedes phụ thuộc vào thể tích phần vật bị nhúng trong chất lỏng.
- (3) Chất lỏng có khối lượng riêng càng lớn thì lực đẩy tác dụng lên vật càng nhỏ.
- (4) Vật nổi trên mặt chất lỏng khi lực đẩy Archimedes lớn hơn trọng lượng của vật.

Phần 3: Bài tập trả lời ngắn

Một vật hình hộp chữ nhật có kích thước 20 cm x 10 cm x 5 cm đặt trên mặt bàn nằm ngang (hình vẽ). Biết khối lượng riêng của làm lên vật là 2000 kg/m³.



được
chất

a) Áp suất lớn nhất tác dụng lên mặt bàn là ____ Pa.

b) Áp suất nhỏ nhất tác dụng lên mặt bàn là ____ Pa.

Phần 4: Bài tập tư luận

Câu 1. Bạn Hà nặng 45 kg đứng thẳng hai chân trên mặt sàn lớp học, biết diện tích tiếp xúc với mặt sàn của một bàn chân là 0,005 m². Tính áp suất mà bạn Hà tác dụng lên mặt sàn?

Câu 2. Một bình hình trụ cao 2,5 m đựng đầy nước. Biết khối lượng riêng của nước là 1 000 kg/m³. Áp suất của nước tác dụng lên đáy bình là bao nhiêu?

Câu 3. Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí lực kế chỉ 1,7 N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 1,2 N. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên quả cầu sắt?

Câu 4. Trong một bình thông nhau chứa thủy ngân, người ta đổ thêm vào một nhánh sulfuric acid và nhánh còn lại đổ thêm nước. Khi cột nước trong nhánh thứ hai là 64 cm thì mực thủy ngân ở hai nhánh ngang nhau. Hỏi độ cao của cột sulfuric acid là giá trị nào trong các giá trị sau đây. Biết trọng lượng riêng của sulfuric acid và của nước lần lượt là $d_1 = 18\ 000\ \text{N/m}^3$ và $d_2 = 10\ 000\ \text{N/m}^3$.

Câu 5. Một vật bằng gỗ có thể tích 5 dm³. Thả vào trong nước thấy vật bằng gỗ nổi trên mặt nước. Biết trọng lượng riêng của gỗ là 6 000 N/m³, của nước 10 000 N/m³.

a. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật.

b. Tính thể tích phần vật nổi.

MÔN LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 13

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

1. DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

a. Bài tập: *Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:*

*Phân môn Lịch sử

Câu 1. Năm 1558, Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ ở đâu?

- A. Trấn thủ ở Thuận Hóa.
- B. Trấn thủ ở Thuận – Quảng.
- C. Trấn thủ ở Quảng Nam.
- D. Trấn thủ từ Quảng Bình đến Nghệ An.

Câu 2. Cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn, cuối cùng hai bên đã lấy địa phận nào làm ranh giới chia đôi đất nước?

- A. Sông Gianh (Quảng Bình).
- B. Sông Bến Hải (Quảng Trị).
- C. Sông Lũy Thầy (Quảng Bình).
- D. Sông Hiền Lương (Quảng Trị).

Câu 3. Hoạt động khai thác và xác lập chủ quyền của chúa Nguyễn tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa được thực hiện như thế nào?

- A. Có tổ chức, có hệ thống và không diễn ra liên tục
- B. Có hệ thống, chưa có tổ chức rõ ràng.
- C. Liên tục nhưng chưa có hệ thống rõ ràng.
- D. Có tổ chức, có hệ thống và liên tục.

Câu 4. Cuối thế kỉ XVI, người Việt tiếp tục di cư về phía Nam để làm gì?

- A. khai hoang mở đất.
- B. đem quân chinh phạt Chiêm Thành.
- C. thành lập đạo Quảng Nam.
- D. trấn thủ vùng biên ải phía Bắc.

Câu 5. Khởi nghĩa Hoàng Công Chất hoạt động chính ở vùng nào?

- A. Sơn Tây
- B. Quảng Trị
- C. Thanh Hóa, Nghệ An
- D. Điện Biên, Tây Bắc

*Phân môn Địa lí

Câu 1. Dãy núi nào không thuộc vùng núi Đông Bắc?

- A. Đông Triều.
- B. Hoành Sơn.
- C. Ngân Sơn.
- D. Bắc Sơn

Câu 2. Lãnh thổ nước ta nằm trong vành đai khí hậu nào?

- A. ôn đới.
- B. xích đạo.
- C. nhiệt đới.
- D. cận xích đạo.

Câu 3. Nước ta có lượng mưa trung bình năm là bao nhiêu mm/năm?

- A. 1000-2000mm
- B. 1500-2000mm
- C. 2000-2500mm
- D. 2500-3000mm

Câu 4. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được thể hiện qua nội dung nào dưới đây?

- A. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C
- B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt
- C. Một năm có hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau
- D. Lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 - 2000 mm/năm

Câu 5. Đầu là hệ thống sông có độ dài sông chính lớn nhất trên lãnh thổ nước ta?

- A. sông Hồng.
- B. sông Mê Công.
- C. sông Mã.
- D. sông Đồng Nai

b. Bài tập đúng /sai:

*** Phân môn Lịch sử**

Đọc đoạn tư liệu sau chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D.

“Vào sáng ngày mùng 5 Tết, tiếng súng nổ liên hồi ở mạn tây nam làm Tôn Sĩ Nghị tỉnh giấc. Đồn Ngọc Hồi đã bị tấn công. Đang lo lắng hướng về phía đó đợi tin, Tôn Sĩ Nghị bỗng thấy lửa rực cháy ở phía Đống Đa và tiếng quân ta hò reo ngày càng gần. Y hốt hoảng, không còn biết xử trí sao nữa, đành nhảy lên “ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp” cùng một số tùy tùng chạy qua cầu phao, vượt sông Hồng lên mạn bắc. Quân sĩ thấy tướng đã chạy, bèn hùa nhau chạy theo chen chúc vượt qua cầu”

(Trương Hữu Quýnh, Đại cương lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008, tr. 42 – 423)

- A. Đoạn trích phản ánh thắng lợi của nghĩa quân Lam Sơn trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh.
- B. Thắng lợi quân sự được nhắc đến trong đoạn trích diễn ra ở Ngọc Hồi, Đống Đa.
- C. Tôn Sĩ Nghị là vị tướng chỉ huy của quân ta trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh.
- D. Đoạn trích chủ yếu nhằm phản ánh tinh thần đoàn kết của quân ta trong các trận quyết chiến chiến lược với kẻ thù.

***Phân môn Địa lí**

Chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D dưới đây:

Khoáng sản ở nước ta:

- A. Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt,... là các loại khoáng sản có trữ lượng lớn, chất lượng tốt ở nước ta.
- B. Nước ta có khoáng sản năng lượng và khoáng sản kim loại là chủ yếu, khoáng sản phi kim loại không đáng kể.
- C. Khoáng sản là nguồn cung cấp nguyên, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp và đảm bảo an ninh năng lượng cho quốc gia.
- D. Nước ta có công nghệ khai thác hiện đại, tận dụng tối đa nguồn tài nguyên khoáng sản.

2. DẠNG CÂU HỎI TỰ LUẬN

*** Phân môn Lịch sử**

Câu 1. Biển đảo đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cả trong lịch sử, hiện tại và tương lai. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy cho biết những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Câu 2. Trình bày kết quả, tác động, ý nghĩa của phong trào nông dân Đàng Ngoài.

Câu 3. Đánh giá vai trò của Quang Trung – Nguyễn Huệ đối với lịch sử dân tộc. Theo em, khởi nghĩa Tây Sơn để lại bài học kinh nghiệm gì đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

***Phân môn Địa lí**

Câu 4. Hoàn thành bảng dưới đây về tính chất gió mùa của khí hậu Việt Nam:

	Gió mùa đông	Gió mùa hạ
Thời gian hoạt động		
Nguồn gốc		
Hướng		
Tác động, ảnh hưởng		

Câu 5. Chứng minh rằng khoáng sản nước ta khá phong phú, đa dạng.

Câu 6. Cho bảng số liệu Nhiệt độ và lượng mưa tại Trường Sa – Khánh Hòa

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	26,8	27	28	29,1	29,5	28,9	28,4	28,5	28,3	28,2	28	27,1
Lượng mưa (mm)	182	90,1	101,2	62,5	130,3	202,4	272,5	249,8	251,3	338,8	361,2	505

Nhận xét và giải thích về chế độ nhiệt và chế độ mưa của Trường Sa Khánh Hòa.

MÔN TIN HỌC

A. LÝ THUYẾT:

- **Bài 1:** Sử dụng bảng tính để giải quyết bài toán thực tế
- **Bài 2:** Sắp xếp và lọc dữ liệu
- **Bài 3:** Trực quan hóa dữ liệu
- **Bài 4:** Làm việc với danh sách dạng liệt kê.

B. BÀI TẬP MINH HỌA:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

1.Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Máy tính được Babbage thiết kế để làm gì?

- A. Thực hiện phép cộng
- B. Thực hiện phép trừ
- C. Thực hiện bốn phép tính số học
- D. Tính toán ngoài bốn phép tính số học.

Câu 2. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
- B. Bóng bán dẫn
- C. Mạch tích hợp
- D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.

Câu 3. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ hai là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
- B. Bóng bán dẫn
- C. Mạch tích hợp
- D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn,

Câu 4. Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ ba là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Bóng bán dẫn
- B. Đèn điện tử chân không
- C. Mạch tích hợp
- D. Bộ vi xử lí

Câu 5. Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên
- B. Thế hệ thứ hai
- C. Thế hệ thứ ba
- D. Thế hệ thứ tư.

Câu 6. Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,

- A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
- B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
- C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
- D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Câu 7. Chọn đáp án **SAI**. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:

- A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.
- B. Thông tin đồn thổi dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.
- C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.
- D. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối

Câu 8. Ví dụ phát biểu: “Tôi tin rằng việc đó đã xảy ra”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

- A. Xác định nguồn thông tin.
- B. Phân biệt ý kiến và sự kiện.
- C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.
- D. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

Câu 9. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Câu 10. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

- A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng
- B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.
- C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Phi.
- D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam

Câu 11: Tùy chọn Number Filters sẽ xuất hiện khi nháy chuột vào nút lệnh lọc dữ liệu nếu?

- A. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu kí tự
- B. Các ô trong cột đó chứa dữ liệu số
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 12: Để lọc dữ liệu thì ta chọn lệnh?

- A. Select All
- B. Filter
- C. Sort
- D. Clear

Câu 13: “Trong thẻ **Data**, tại nhóm **Sort & Filter**, chọn lệnh để mở hộp thoại **Sort**”.

Em sử dụng từ nào để điền vào chỗ chấm, trong những từ sau:

- A. Sort
- B. Filter
- C. Clear
- D. Advanced

Câu 14: Biểu đồ hình quạt hữu ích trong ?

- A. Hiện thị dữ liệu
- B. So sánh các dữ liệu
- C. Trường hợp cần so sánh các phần với tổng thể
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 15: Biểu đồ cột được sử dụng để?

- A. Thể hiện dữ liệu
- B. So sánh dữ liệu
- C. Phân loại dữ liệu
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 16: Tình huống nào dưới đây cần sử dụng biểu đồ?

- A. Khái niệm và chức năng của máy tính
- B. Thể hiện lượng mưa ở Hà Nội trong năm 2022
- C. Đặc trưng của máy tính
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 17: Ưu điểm nổi bật của chương trình bảng tính là?

- A. Tính toán thủ công
- B. Tính toán tự động
- C. Tính toán chính xác
- D. Đáp án khác.

Câu 18: Địa chỉ tuyệt đối có đặc điểm?

- A. Thay đổi khi sao chép công thức
- C. Thay đổi theo từng phần mềm

B. Không thay đổi khi sao chép công thức D. Đáp án khác

Câu 19: Sau khi nhập địa chỉ tương đối, em nhấn phím nào để chuyển địa chỉ tương đối thành địa chỉ tuyệt đối?

A. F3

B. F4

C. F2

D. F1

Câu 20: Cách nhập kí hiệu \$ cho địa chỉ tuyệt đối là:

A. Gõ kí hiệu \$ từ bàn phím khi nhập địa chỉ ô.

B. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn phím F4 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.

C. Sau khi nhập địa chỉ tương đối, nhấn phím F2 để chuyển thành địa chỉ tuyệt đối.

D. Thực hiện được theo cả hai cách A và B.

2. Dạng câu hỏi Đúng Sai

Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về những dấu hiệu của một website không đáng tin cậy:

a) Địa chỉ web lạ, không rõ ràng

b) Yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân quá nhiều

c) Có nhiều bình luận tích cực từ người dùng

d) Trang web được thiết kế rất đẹp mắt và chuyên nghiệp

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy nêu vai trò của từng loại biểu đồ?

Câu 2: Thế nào là sắp xếp dữ liệu? Thế nào là lọc dữ liệu?

Câu 3: Theo em, tại sao ngày nay nhiều người có thói quen đọc báo trên Internet để cập nhật tin tức?

MÔN TOÁN

A. TÓM TẮT NỘI DUNG KIẾN THỨC HỌC KỲ I

I. ĐẠI SỐ

1. Đơn thức nhiều biến, đa thức nhiều biến.
2. Các phép tính với đa thức nhiều biến.
3. Hằng đẳng thức đáng nhớ.
4. Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử.
5. Định nghĩa và tính chất cơ bản của phân thức đại số.
6. Các quy tắc đổi dấu của phân thức đại số.
7. Các quy tắc: Rút gọn phân thức, quy đồng mẫu thức, cộng, trừ, nhân, chia phân thức.
8. Điều kiện xác định phân thức và giá trị của phân thức.

II. HÌNH HỌC

1. Hình chóp tam giác đều.
2. Hình chóp tứ giác đều.
3. Định lý Pythagore.
4. Định nghĩa, tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác (tứ giác lồi, hình thang, hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông).

B. MỘT SỐ CÂU HỎI, BÀI TẬP THAM KHẢO

I. ĐẠI SỐ

Bài 1. Tìm x , biết:

$$1) (x-1)(x^2+x+1)-x^3-6x=11 \quad 2) 16x^2-(3x-4)^2=0 \quad 3) x^3-x^2+3-3x=0$$

$$4) \frac{x-1}{x+2} = \frac{x+2}{x+1} \quad 5) \frac{1}{x} + \frac{2}{x+1} = 0 \quad 6) \frac{9-x^2}{x} : (x-3) = 1$$

Bài 2.

A) Thực hiện phép tính:

$$1) \frac{x+3}{x-2} + \frac{4+x}{2-x} \quad 2) \frac{x+1}{2x+6} + \frac{2x+3}{x^2+3x} \quad 3) \frac{3}{2x+6} - \frac{x-6}{2x^2+6x}$$

$$4) \frac{2x+6}{3x^2-x} : \frac{x^2+3x}{1-3x} \quad 5) \frac{x+4}{5x-25} \cdot \frac{x-5}{x^2+8x+16} \quad 6) \frac{a^2-b^2}{9b^2} : \frac{a+b}{3b}$$

$$7) \frac{x+1}{x-1} - \frac{x-1}{x+1} - \frac{4}{1-x^2} \quad 8) \left(\frac{1}{x+4} + \frac{8}{x^2-16} \right) : \frac{x+1}{x-4}$$

B) Phân tích đa thức thành nhân tử

$$1) x^2+3x-x-3 \quad 2) 2y(x+2)-3x-6 \quad 3) 2x(x-2)-(x-2)^2$$

$$4) x^4-4x^3+4x^2 \quad 5) x^2+6x+9 \quad 6) (x+5)^2-y^2$$

$$7) x^2-y^2+x-y \quad 8) x^2+6x+9-y^2$$

Bài 3. Cho hai biểu thức $A = \left(\frac{x+2}{x+1} - \frac{x-2}{x-1} \right) \cdot \frac{x+1}{x}$ và $B = \frac{3}{x^2-1}$ với $x \neq 0, x \neq \pm 1$.

- a) Tìm x để biểu thức B có giá trị bằng 1. b) Rút gọn biểu thức A.
 c) Tìm giá trị nguyên của x để A có giá trị nguyên.
 d) Tìm giá trị của x để $A = 2B$.

Bài 4. Cho biểu thức $P = \frac{3x^2+3x-3}{x^2+x-2} - \frac{x+1}{x+2} - \frac{x-2}{1-x}$ với $x \neq 1, x \neq -2$

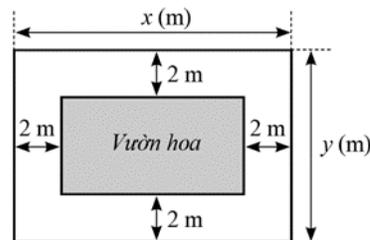
- a) Rút gọn P b) Tính giá trị của P khi $|x+3|=1$
 c) Tìm số x nhỏ nhất để biểu thức P có giá trị nguyên?

Bài 5. Cho hai biểu thức $A = \frac{x-3}{x+1}$ và $B = \frac{3}{x-3} + \frac{x}{x+3} - \frac{6x}{9-x^2}$ với $x \neq \pm 3$

- a) Tính giá trị của A khi x thỏa mãn $x^2+x=0$?
 b) Rút gọn biểu thức B
 c) Biết $Q = A \cdot B$. Tìm giá trị nguyên của x để Q có giá trị nguyên?

Bài 6. Trên một mảnh đất có dạng hình chữ nhật với chiều dài là x (m); chiều rộng là y (m) với $x > y > 4$, người ta dự định làm một vườn hoa hình chữ nhật và bót ra một phần đường đi rộng 2 m (như hình vẽ). Viết biểu thức biểu thị theo x, y :

- a) Diện tích vườn hoa.
 b) Tỷ số diện tích của vườn hoa và mảnh đất.
 c) Tỷ số chu vi của vườn hoa và mảnh đất.



Bài 7. Một tổ sản xuất theo kế hoạch phải may 600 chiếc khẩu trong thời gian qui định. Do tăng năng suất lao động, mỗi giờ tổ sản

trang
xuất

đó may được nhiều hơn kế hoạch 20 chiếc. Gọi x (chiếc) là số khẩu trang mà tổ sản xuất phải may trong mỗi giờ theo kế hoạch ($x \in \mathbb{N}^*; x < 600$). Viết biểu thức biểu thị theo x :

- Thời gian tổ sản xuất phải hoàn thành công việc theo kế hoạch.
- Thời gian tổ sản xuất đã hoàn thành công việc theo thực tế.
- Thời gian tổ sản xuất hoàn thành công việc trước kế hoạch.
- Giả sử mỗi giờ họ dự định may 80 chiếc khẩu trang. Hãy tính thời gian thực tế hoàn thành công việc.

II. HÌNH HỌC

Bài 8. Cho hình thang cân $ABCD$ ($AB \parallel CD, AB < CD$), các đường cao AH, BK .

- Tứ giác $ABKH$ là hình gì? Vì sao?
- Chứng minh $DH = CK$.
- Lấy điểm E sao cho H là trung điểm của DE . Chứng minh tứ giác $ABCE$ là hình bình hành

Bài 9. Cho tam giác ABC vuông tại A có $AB < AC$, đường cao AH . Kẻ HM vuông góc với AB (M thuộc AB); HN vuông góc với AC (N thuộc AC). Lấy điểm D đối xứng với H qua M ; điểm E đối xứng với H qua N .

- Chứng minh tứ giác $AMHN$ là hình chữ nhật
- Tứ giác $ADMN$ là hình gì? Vì sao?
- Chứng minh A là trung điểm của DE .

Bài 10. Cho tam giác ABC vuông tại A , đường trung tuyến AM . Gọi D là trung điểm của AB , trên tia đối tia DM lấy điểm E sao cho $DE = DM$

- Chứng minh tứ giác $AMBE$ là hình thoi.
- Tứ giác $AEMC$ là hình gì? Vì sao?
- Tam giác vuông ABC cần thêm điều kiện gì thì tứ giác $AEBM$ là hình vuông?

Bài 11. Cho tam giác ABC cân tại A có O là trung điểm của AC , lấy điểm E đối xứng với H qua O .

- Chứng minh tứ giác $AHCE$ là hình chữ nhật.
- Gọi I là trung điểm của AH . Chứng minh B, I, E thẳng hàng.
- Biết $AB = 10\text{cm}, BC = 12\text{cm}$. Tính diện tích tam giác AHC

Bài 13.

1. Tìm giá trị nhỏ nhất của mỗi biểu thức sau:

a) $A = (y+1)^2 + (y-2)^2 + (y-3)^2 - (y+4)^2$

b) $B = (x-3)(x-5)(x^2 - 8x + 17)$

2. Tìm giá trị lớn nhất của mỗi biểu thức sau:

a) $C = (y-2)(y-5)(y-6)(9-y)$

b) $D = (x^2 - 2)^2 + 2(x-1)^2 + (2-x^2)(2+x^2)$

Bài 14. Cho các số thực dương a và b thỏa mãn: $a^{100} + b^{100} = a^{101} + b^{101} = a^{102} + b^{102}$.

Hãy tính giá trị biểu thức: $P = a^{2023} + b^{2023}$.

C. ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ MINH HỌA 1

Bài 1.

1. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử

a) $5x^2 + 10x$

b) $x^2 - 2xy + y^2 - 25$

2. Tìm các giá trị của x , biết:

$$a) x(x - 2) + 7x = x^2 - 10$$

$$b) 4x(x - 2025) - x + 2025 = 0$$

Bài 2.

Cho biểu thức $A = \frac{x - 4}{x + 5}$ và $B = \frac{2}{x + 4} + \frac{x + 20}{x^2 - 16}$ Với $x \neq 4$; $x \neq -4$; $x \neq -5$

a) Tính giá trị của A khi $x = -3$

b) Chứng tỏ rằng $B = \frac{3}{x - 4}$.

c) Biết $M = A.B$. Tìm các giá trị của x để $M = x + 3$

Bài 3. Một tổ sản xuất theo kế hoạch phải may 800 chiếc khẩu trang trong thời gian quy định. Do tăng năng suất lao động, mỗi giờ tổ sản xuất đó may được nhiều hơn kế hoạch 30 chiếc. Gọi x là số khẩu trang mà tổ sản xuất phải may trong mỗi giờ theo kế hoạch $x \in \mathbb{N}^{**}$, $x < 800$.

Viết các phân thức biểu thị theo x.

a) Thời gian tổ sản xuất phải hoàn thành công việc theo kế hoạch.

b) Thời gian tổ sản xuất đã hoàn thành công việc theo thực tế.

Bài 4.

Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$), đường cao AH. Kẻ HE, HF lần lượt vuông góc với AB, AC.

1) Chứng minh: AEHF là hình chữ nhật

2) Gọi I là điểm đối xứng của A qua F, qua I kẻ đường thẳng song song với AH cắt tia HF tại K. Chứng minh: tứ giác AHİK là hình thoi.

3) Từ A kẻ AM vuông góc với HI. Chứng minh: EM vuông góc với FM

Bài 5. Cho $a + b = 1$, tính giá trị biểu thức sau:

$$M = a^3 + b^3 + 3ab(a^2 + b^2) + 6a^2b^2(a + b).$$

ĐỀ MINH HOA 2

Bài 1 Phân tích đa thức thành nhân tử:

$$a) x^2 - 9.$$

$$b) x^2 - 4x + 4 - y^2.$$

Bài 2 Cho biểu thức: $A = \frac{2x - 3}{x - 1}$ và $B = \frac{x}{x - 1} + \frac{3}{x + 1} - \frac{6x - 4}{x^2 - 1}$ (với $x \neq \pm 1$).

a) Tính giá trị của A khi $x = 2$.

b) Chứng minh rằng biểu thức $B = \frac{x - 1}{x + 1}$.

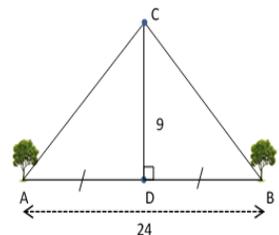
c) Tìm các số nguyên dương x để biểu thức $P = A.B$ nhận giá trị là số nguyên.

Bài 3:

1) Hai cây A và B được trồng dọc trên đường, cách nhau 24m và cách đều cột đèn D. Ngôi nhà C cách cột đèn D 9m theo hướng vuông góc với đường (xem hình vẽ). Tính khoảng cách từ mỗi cây đến ngôi nhà.

2) Một ô tô chạy trên quãng đường AB dài 120 km. Lúc đi từ A đến B ô tô chạy với vận tốc x km/h, lúc đi từ B về A ô tô chạy chậm hơn vận tốc lúc đi là 20km/h.

Viết phân thức biểu thị theo x:



a) Thời gian ô tô đi từ A đến B? $\frac{120}{x}(h)$

b) Thời gian ô tô đi từ B về A? $\frac{120}{x-2}(h)$ ($x > 2$)

c) Thời gian ô tô đi từ B về A nhiều hơn thời gian ô tô đi từ A đến B?

Bài 4 Cho tam giác ABC vuông tại A. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của BC và AC. Trên tia đối của tia MN lấy điểm D sao cho MD = MN

a) Chứng minh: Tứ giác BDCN là hình bình hành.

b) Chứng minh: AD = BN

c) Cho biết độ dài AM = 5cm, AC = 8cm. Tính diện tích tam giác vuông ABC?

Bài 5 Cho các số x, y thỏa mãn đẳng thức $\frac{1}{2}x^2 + 2y^2 - x + 2y + 1 = 0$.

Tính giá trị của biểu thức $M = (x + 2y)^{2022} + (x - 2)^{2023} + \left(y + \frac{3}{2}\right)^{2024}$

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần văn bản:

1.1 Văn bản thuộc thể loại thơ Đường luật: đặc điểm về bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối..., nội dung, chủ đề bài thơ

1.2 Văn bản thuộc thể loại nghị luận: luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng,...

2. Phần Tiếng Việt:

2.1 Từ Hán Việt: Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của từ Hán Việt

2.2 Biện pháp tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh: nhận biết BPTT, tác dụng

2.3 Các kiểu đoạn văn: diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp

2.4 Sắc thái nghĩa của từ: trình bày được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái.

3. Phần Viết:

3.1. Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)

3.2. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (Con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

1. Dạng bài đọc – hiểu:

- Nhận biết một số yếu tố đặc trưng thể loại
- Tìm, nêu tác dụng của biện pháp tu từ
- Nêu ý nghĩa của hình ảnh/ chi tiết, bài học/ thông điệp...

2. Dạng bài viết:

- Viết bài văn phân tích tác phẩm thơ Đường luật
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống

III. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI MINH HOẠ

1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 3. Em hiểu như thế nào về câu nói sau: “*Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la*”.

Câu 4. Em có đồng tình với ý kiến: “*Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*”? Vì sao?

Câu 5: Từ nội dung văn bản trên em hãy viết đoạn văn theo kiểu phối hợp (khoảng 12 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tính khiêm tốn đối với mỗi người.

Bài 2:

Đất Vị Hoàng

*Có đất nào như đất ấy không?
Phố phường tiếp giáp với bờ sông.
Nhà kia lỗi phép con khinh bố,
Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng.
Keo cú người đâu như cứt sắt⁽¹⁾,
Tham lam chuyện thờ rặt hơi đồng⁽²⁾.
Bắc Nam hỏi khắp người bao tỉnh,
Có đất nào như đất ấy không?*

(Trần Tế Xương, *Tuyển tập thơ trung đại*, NXB Văn học, 2012)

Chú thích:

(1) *cứt sắt*: Chất thải ra từ sắt nung, ý cả câu: không còn đẽo găm gì được nữa.

(2) *hơi đồng*: Hơi tiền bạc. Ngày xưa tiền đúc bằng đồng.

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể loại gì? Bài thơ viết theo luật gì?

Câu 2: Câu thơ “*Có đất nào như đất ấy không?*” được lặp lại 2 lần ở đầu và cuối bài thơ có tác dụng gì?

Câu 3: Bài thơ đã nêu lên những thực trạng gì của xã hội?

Câu 4: Từ nội dung bài thơ, em hãy viết đoạn văn theo kiểu diễn dịch khoảng 12 câu trình bày suy nghĩ của mình về việc giữ gìn những giá trị văn hóa, đạo đức của dân tộc.

Câu 5: Viết đoạn văn phối hợp khoảng 12 câu phân tích bài thơ “*Đất Vị Hoàng*” của Trần Tế Xương.

Dạng II. Viết

Bài 1. Em hãy viết bài văn phân tích một bài thơ Đường luật.

Bài 2. Em hãy viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (Con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)

MÔN TIẾNG ANH

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

* **Pronunciation:** /u/ and /u:/; /ə/ and /ɪ/; /ʊə/ and /ɔɪ/; /k/ and /g/; /n/ and /ŋ/.

* **Grammar:**

- | | |
|-----------------------------------------------|---------------------------------|
| 1. Verbs of liking + gerunds / to-infinitives | 2. Comparative forms of adverbs |
| 3. Simple sentences and compound sentences | 4. Questions |
| 4. Countable – Uncountable nouns | 5. Articles |

* **Vocabulary:** From Unit 1 to Unit 5.

B. EXERCISES:

Ex1. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others:

- | | | | |
|---------------------------|---------------------|--------------------|--------------------------|
| 1. A. <u>m</u> ouse | B. <u>h</u> ouse | C. <u>w</u> ould | D. <u>o</u> utdoors |
| 2. A. <u>e</u> ar | B. <u>c</u> lear | C. <u>h</u> ear | D. <u>b</u> ear |
| 3. A. <u>c</u> eremony | B. <u>c</u> ultural | C. <u>c</u> attle | D. <u>c</u> ostume |
| 4. A. <u>s</u> howed | B. <u>c</u> alled | C. <u>l</u> ived | D. <u>d</u> iscriminated |
| 5. A. <u>i</u> nstruments | B. <u>o</u> thers | C. <u>p</u> eoples | D. <u>f</u> ields |

Ex2. Choose the word that has the different stress pattern:

- | | | | |
|----------------|----------------|--------------|----------------|
| 1. A. overlook | B. plantation | C. religion | D. minority |
| 2. A. respect | B. mention | C. expert | D. worship |
| 3. A. activity | B. traditional | C. majority | D. population |
| 4. A. nomadic | B. generous | C. colourful | D. countryside |
| 5. A. custom | B. explain | C. chopstick | D. manner |

Ex3. Choose the best answer A, B, C or D:

- Many people are fond _____ French cheese.
A. without B. of C. at D. in
- Russia is a _____ country with a lot of natural resources.
A. vast B. envious C. narrow D. far
- We live in a stilt house that is built on _____.
A. high posts B. highland C. statue D. stilt house
- Xoe and Sap are _____ of Thai ethnic minority people.
A. modern dances B. jazz dances C. lion dances D. folk dances
- I think countryside dwellers live _____ than city dwellers.
A. happier B. more happier C. more happily D. happy
- To meet her parents' _____, she spends five hours practising the piano every day.
A. pressure. B. bully C. coaches D. expectations
- Mai loves _____ to the gym for about 30 minutes a day. She thinks doing exercises are good for her health.
A. go B. going C. do D. doing
- She wanted to prepare for the exam ; _____, she turned off her mobile phone.

- A. more comfortable
- C. more comfortabler

- B. more comfortably
- D. comfortabler

Ex4. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

1. Nga invites Hoa to hang out with her.

Nga: "Would you like to hang out with me?" - **Hoa:** "_____".

- A. Yes, I'd like
- B. No, I don't like
- C. Yes, I'd love to
- D. Never mind

2. Andrew and Alex are doing homework together.

Andrew: "I don't understand this maths exercise." - **Alex:** "_____".

- A. I understand it better than you.
- B. Perhaps you should ask our teacher.
- C. Let's do it first.
- D. I agree.

3. Nick and Nam are in the countryside.

Nick: "How is your stay there?" - **Nam:** "_____".

- A. Yes, please
- B. So exciting
- C. Sure
- D. They're still normal

4. Ba and Nam are talking about weekend plans.

Ba: "Why don't we take a trip to my hometown?" - **Nam:** "_____".

- A. That's a good idea.
- B. Yes, we do.
- C. Not at all.
- D. You're welcome.

Ex5. Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

<p>1. What does this sign mean?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. You can't buy food here. B. You are allowed to sell food and drink here. C. You must eat before drinking. D. You mustn't bring food or drink inside. 	
<p>2. What does the notice say ?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. You must get a license to catch fish here. B. You are not allowed to fish here. C. You can only catch certain types of fish. D. You can only catch fish during specific hours. 	
<p>3. What does the sign say?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. Please put on your shoes when entering this place. B. You can't buy any shoes in this place. C. Please take off your shoes when entering this place. D. You don't have to wear shoes in this place. 	
<p>4. What is the main request Anna is making to Pete?</p> <ul style="list-style-type: none"> A. To get her from the train station later tonight. B. To meet her at the station immediately. C. To pick her up from work. D. To call for a taxi. 	

5. What does the sign mean?
- A. You have to wear shoes that can provide protection in this area.
 B. You aren't allowed to wear shoes in this area.
 C. You should wear shoes in this area because of safety.
 D. You have to keep your shoes safe in this area.



Ex6. Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 1 to 4.

a. PASSAGE A:

HOW TO MAKE FRIENDS EASILY

1. Be Friendly and Open: Smile and say hello to new people. Being kind makes others feel (1)_____ and a friendly attitude invites others to talk to you.
2. Ask Questions: Show interest (2)_____ others by asking about their hobbies or favorite activities.
3. Find Common Interests: Join a club or a group where you can meet people who share (3)_____ same interests as you.
4. (4)_____ a Good Listener: Pay attention when your new friends talk, and show that you care.

- | | | | |
|-----------------|----------------|----------------|------------|
| 1. A. comfotful | B. comfortable | C. comfortably | D. comfort |
| 2. A. of | B. at | C. in | D. on |
| 3. A. an | B. X | C. a | D. the |
| 4. A. Are | B. Being | C. Be | D. Is |

b. PASSAGE B:

A VILLAGE FESTIVAL DAY

Dear villagers, we are happy (1) _____ you of the coming festival day. Below is some key information.

- The festival takes place on the third day of Tet.
- In the morning, there will be a boat race and (2) _____.
- In the afternoon, the village will host a party for the elderly (3) _____ the communal house yard, while families will gather for their own home parties featuring traditional (4) _____ like *bun cha*, *nem* and *cha ca*.

We look forward to your participation!

- | | | | |
|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------|---------------------------------|
| 1. A. informing | B. inform | C. to inform | D. informed |
| 2. A. a catching duck competition | B. a duck -catch competition | C. duck-catching competition | D. a duck -catching competition |
| 3. A. on | B. in | C. at | D. under |
| 4. A. dishes | B. ingredients | C. drinks | D. menus |

Ex7. Choose the correct answer A, B, C, or D to fill in each numbered blank to complete the passage.

a. PASSAGE A:

Tet is the biggest festival in Vietnam. To (1) ____ Tet, Vietnamese people make many tasty traditional foods. (2) ____ food includes Chung cakes, sausages, boiled chicken, spring rolls, and sticky rice. Chung cake is made of sticky rice, pork, green beans, and other spices, wrapped in green leaves ; (3) _____, this cake needs a lot of preparation. This cake can be kept for a long time, even though the weather (4) ____ during Tet. Other significant foods that cannot be missed to worship the ancestors are sausages, spring rolls, and sticky rice. Because sausages are difficult to make, people often buy (5) _____

from famous suppliers. However, sticky rice and spring rolls are easier to prepare and must be (6) _____ immediately after they are cooked, so they are often made at home.

- | | | | |
|----------------------|-----------------------|--------------------|-------------------|
| 1. A. celebrate | B. join | C. take part in | D. participate |
| 2. A. More important | B. The most important | C. As important as | D. Importantly |
| 3. A. because | B. while | C. therefore | D. however |
| 4. A. is often humid | B. often is humid | C. is humid often | D. humid is often |
| 5. A. their | B. them | C. they | D. theirs |
| 6. A. touched | B. smelled | C. looked | D. served |

b. PASSAGE B:

Communal House (Rong House)

The Rong House can only be found in villages to (1) _____ north of the Central Highlands, especially in Gia Lai and Kon Tum provinces. It is a large, imposing, beautifully decorated stilt house built (2) _____ the middle of the village. It is where community activities (3) _____, meetings, wedding ceremonies, or praying ceremonies. It is also the place for reception of guests. The Rong House of each ethnic group has its own (4) _____ style, design, and decor. In the village, it is often the biggest house roofed with yellow-dried thatch leaves and having 8 big wood columns. The rafters are decorated with patterns of bright colours, depicting religious scenes, legendary stories about ancient heroes, stylized animals, and other familiar things of the village life. The most distinction of the decor of the Rong House is the painting of the brilliant God of Sun. The Rong House is a (5) _____ of the culture of Central Highlanders, an age-old and stable culture. The bigger the house, the (6) _____ the village is. It is a pride of the whole village.

- | | | | |
|-------------------|-----------------|--------------------|--------------------|
| 1. A. the | B. a | C. an | D. zero article |
| 2. A. on | B. at | C. in | D. under |
| 3. A. take places | B. took place | C. has taken place | D. take place |
| 4. A. architect | B. architecture | C. architectural | D. architecturally |
| 5. A. signal | B. symbol | C. sign | D. scene |
| 6. A. wealthy | B. wealthier | C. more wealthier | D. most wealthiest |

Ex8. Read the passage and choose the correct answer A, B, or C.

a. PASSAGE A:

Life in the big city is face-paced, fun and exciting. There are countless job opportunities and activities to occupy your time. However, with the good, there also comes the bad. Although the big city has more job opportunities; there are also more people competing for a single job. This can make your job search frustrating. In addition, the cost of living is typically higher in big cities, and it can **cost you an arm and a leg** for a small apartment in a decent area of the city, not to mention other costs to fulfill your basic demands. Moreover, there will always be crowds and always be people around. Therefore, traffic can be a nightmare in the big city. If you hate driving in traffic, then the big city life is not for you. Heavy traffic also contributes to pollution, which is one of the biggest **disadvantages** of living in the city. Obviously, our health is affected most by certain diseases relating to the respiratory system and other body parts. A lot of premature deaths are supposed to be the result of long-term exposure to small particles. Most importantly, there is always more crime in a big city, causing you second case your decision for living in a big city. You are much more likely to be a victim of a crime living in a big city than in a small town.

1. What is the main idea of the passage?
 - A. Living in a big city is fun and exciting.
 - B. It is good to avoid living in big cities.
 - C. People who live in big cities are often healthier.

- D. Living in a big city has both advantages and disadvantages.
- While big cities have more job opportunities, it also gives _____.
 - more competition for a single job
 - higher salary
 - growing economic crisis
 - greater chances of being unemployed
 - What does the phrase “**cost an arm and a leg**” mean?
 - your legs and arms have good value
 - cost a small amount of money
 - you must work hard to earn money
 - cost a lot of money
 - According to the paragraph, city is not a perfect place for _____.
 - crime
 - rich people
 - people who hate driving in traffic
 - people who prefer a busy life
 - Which of the following sentences is NOT true?
 - Pollution causes health problems.
 - Cities are always crowded.
 - It costs a lot of money to live in a big city.
 - Crime is not a serious problem in big cities.
 - What is the **OPPOSITE** meaning of “**disadvantages**” in the context of the passage?
 - benefits
 - drawbacks
 - difficulties
 - limitations

b. PASSAGE B:

With approximately 2.96 billion users as of 2022, Facebook is undoubtedly one of the favoured social networking sites in the globe. As for students, they use Facebook for different purposes, including entertainment and academic learning.

First, it is a relaxing channel where students comfortably tend to vent their negative thoughts on their school life via a status, share **unforgettable** memories, or watch multiple funny clips to relieve stress. Additionally, they can easily connect with those who have the same interests through various Facebook pages, where they can enjoy reading top comments or discussing hot topics with each other. Second, Facebook, regarded as the biggest knowledge platform, enables learners to get access to an array of free learning materials and even ask for specialised knowledge from other friendly users. Besides, it's very convenient for students to create a Facebook group chat on Facebook Messenger to upload and share lectures, prepare for class presentations as well as do assignments together.

In short, Facebook can contribute to students' academic achievements if they take full **advantages** of it in an appropriate way.

- What is the passage mainly about?
 - The drawbacks of Facebook in student's learning.
 - The benefits of Facebook in student's learning.
 - The history of Facebook.
 - The development of Facebook in student's learning.
- The word “**unforgettable**” in paragraph 2 is CLOSEST in meaning to _____.
 - important
 - memorable
 - difficult
 - amazing
- Which statement is NOT TRUE about Facebook according to the passage?
 - Students can relax and watch funny videos on Facebook.
 - Facebook helps students find and share learning materials for free.
 - Facebook charges money for students to use it.
 - Students can join groups with others who have similar interests on Facebook.
- According to the passage, where can students find like-minded ones?
 - Facebook Messenger
 - Facebook comments
 - Facebook pages
 - Facebook videos
- Why is Facebook called the biggest knowledge platform?
 - Because students can gain a large number of free learning materials.

- B. Because students can enjoy a large number of English videos.
 - C. Because students can talk to a large number of knowledgeable users there.
 - D. Because students can join groups related to their academic interests.
6. The word “**advantages**” in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. drawbacks
- B. benefits
- C. interests
- D. influences

Ex9. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

1. Peter likes surfing the Internet to get more information in his sparetime.

- A. Peter is into surfing the Internet to get more information in his sparetime.
- B. Peter is fond surfing the Internet to get more information in his sparetime.
- C. Peter interested in surfing the Internet to get more information in his sparetime.
- D. Peter is into surfing the Internet to get more information on his sparetime.

2. Fred came to school late because he overslept.

- A. Because of overslept, Fred came to school late.
- B. Because of oversleeping, Fred came to school late.
- C. Fred came to school late because of he overslepting.
- D. Fred came to school late because of he overslept.

3. No one in our club can speak English as fluently as Mai.

- A. Mai speaks English more fluently than no one in our club.
- B. Mai is the worst English speaker in our club.
- C. Mai speaks English the most fluently in our club.
- D. Mai speaks English as fluently as other people in our club.

Ex10. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

1. Who/ Carol and Bill / visit/ next Sunday?

- A. Who will Carol and Bill visit on next Sunday?
- B. Who do Carol and Bill visit next Sunday?
- C. Who Carol and Bill will visit next Sunday?
- D. Who will Carol and Bill visit next Sunday?

2. Every/ country/ world/ have/ its/ own traditions and customs.

- A. Every country in world has its own traditions and customs.
- B. Every country in a world have its own traditions and customs.
- C. Every country in the world has its own traditions and customs.
- D. Every country in world had its own traditions and customs.

3. This website / not have / information / Vietnamese / festivals.

- A. This website doesn't have much information about Vietnamese festivals.
- B. This website doesn't have many information about Vietnamese festivals.
- C. This website has few information about Vietnamese festivals.
- D. This website have enough information about Vietnamese festivals.

Ex11. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 1 to 2.

QUESTION A:

Taking care of your health is important, especially for teenagers. (1) _____. Regular exercise, such as walking, running, or playing sports, is essential because it keeps the body strong and healthy. Sleep is very necessary because (2) _____. (3) _____. A healthy diet includes fruits, vegetables, and whole grains, which help the body get the vitamins and minerals it needs. By making these healthy choices, teenagers can feel better and (4) _____.

- A. Eating the right food is another key part of staying healthy
- B. do well in school and life
- C. One way to stay healthy is by exercising regularly
- D. this helps the body rest and gives energy for the next day

1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____

b. PASSAGE B:

Spending time with family is important for building strong relationships and creating happy memories. One of the best ways to do this is through enjoyable leisure activities. First, you can plan activities that everyone enjoys, (1) _____. Outdoor activities are also great for family bonding. Try going for a walk in the park, having a picnic, or even camping for the weekend. (2) _____. Not only is it fun, but it's also a great way to stay active and enjoy nature together. Additionally, cooking or baking as a family can be both fun and rewarding. (3) _____. Finally, remember to (4) _____. Spending time together strengthens your connection and creates lasting memories.

- A. It keeps everyone involved and helps create delicious meals to share
- B. such as playing board games or watching a favorite movie together
- C. This helps everyone stay active and energized
- D. schedule family time regularly

1. _____ 2. _____ 3. _____ 4. _____

Ex12. LISTENING

* Listen to the passage and choose the correct answer A, B, C, D

* Listen and write True or False

* Listen and fill in the blanks

Ex13. SPEAKING

TOPIC 1: Leisure activities.

TOPIC 2: Life in the countryside

TOPIC 3: Teenagers

TOPIC 4: Ethnic Groups of Vietnam

TOPIC 5: Our customs and traditions

MÔN ÂM NHẠC

- Ôn bài hát liên khúc trích đoạn: Ngàn ước mơ Việt Nam – Tôi yêu Việt Nam.

- Ôn bài đọc nhạc số 2 – Điền tên nốt nhạc bài nhạc số 2.

- Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.

MÔN MỸ THUẬT

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

HS ôn tập các thể loại tranh theo chủ đề

II. CHỦ ĐỀ:

1. Tranh vẽ minh họa truyện cổ tích
2. Tranh mô phỏng tranh lụa
3. Tranh mô phỏng sơn mài
4. Tranh tĩnh vật
5. Vẽ trang trí bìa sách
6. Tranh đề tài tự do

7. Tranh đề tài gia đình

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 13

II. GỢI Ý BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Theo em, tranh biện là gì?

- A. Là một hình thức thuyết trình những hiểu biết, ý kiến cá nhân của bản thân về một vấn đề trong cuộc sống.
- B. Là một hình thức diễn thuyết công khai giữa hai người hoặc nhiều người cùng bàn luận, đưa ra lý lẽ của bản thân về một vấn đề trong cuộc sống.
- C. Là một quá trình thuyết phục một người tin theo ý kiến cá nhân của bản thân nhưng không có sự logic trong tư duy.
- D. Là cuộc hội thoại giữa hai nhau nhiều người bàn về một chủ đề trong cuộc sống tuy nhiên không đi tới kết luận chung của các ý kiến trái chiều.

Câu 2. Mục đích cuối cùng của tranh biện là gì?

- A. Tìm ra được cá nhân có lý lẽ thuyết phục nhất.
- B. Giải quyết được tất cả các khúc mắc, xung đột.
- C. Phân định quan điểm đúng hay sai.
- D. Phân định sự thắng thua giữa 2 hay nhiều quan điểm được nêu ra.

Câu 3. Nhận xét nào sau đây là **không** đúng về người có kỹ năng kiểm soát cảm xúc?

- A. Người có kỹ năng kiểm soát cảm xúc thường có thể biết thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống, hoàn cảnh.
- B. Người có kỹ năng kiểm soát cảm xúc thường có thể nhận ra cảm xúc của bản thân tại một thời điểm
- C. Người có kỹ năng kiểm soát cảm xúc thường có thể biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân.
- D. Người có kỹ năng kiểm soát cảm xúc thường có tính cách hướng nội, ngại giao tiếp.

Câu 4. Cách giải toả học sinh nên sử dụng khi có cảm xúc tiêu cực trong thực tiễn đó là gì?

- A. Rủ bạn ra quán uống rượu
- B. Tâm sự với bạn, thầy cô, người thân trong gia đình hoặc người em tin cậy
- C. Bỏ đi chỗ khác
- D. Trút giận lên người khác

Câu 5. Đâu không là biện pháp rèn luyện tinh thần trách nhiệm đối với sức khỏe thể chất và tinh thần?

- A. Tập thể dục thể thao thường xuyên
- B. Nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí phù hợp
- C. Đọc sách, báo thường xuyên
- D. Xem phim tiktok 8 tiếng/ ngày

Câu 6. Biểu hiện của người không có trách nhiệm với bản thân là?

- A. Luôn trau dồi kiến thức
- B. Học tập tốt
- C. Rèn luyện thái độ tốt
- D. Sao nhãng việc học trên trường

Câu 7. Khi có bạn rủ em xuống sông bơi mà em không biết bơi thì em sẽ?

- A. Em cũng tò mò và muốn xuống bơi cho biết
- B. Em đồng ý và nhờ bạn dạy bơi

C. Em cảm thấy không an toàn và quyết định từ chối bạn

D. Em nghĩ rằng bơi sẽ dễ nên cũng đồng ý xuống bơi

Câu 8. Khi phát hiện bạo lực học đường, em cần làm gì?

A. Báo cáo với giáo viên chủ nhiệm để có biện pháp xử lý kịp thời

B. Mặc kệ không quan tâm đến

C. Tham gia, cổ vũ bạo lực học đường

D. Quay video đăng mạng xã hội câu view

Câu 9. Tham gia các hoạt động truyền thống của trường có tác dụng:

A. Khám phá được các tài năng của mình

B. Giúp em hiểu và tự hào về ngôi trường của mình

C. Bớt căng thẳng sau những giờ học

D. Tất cả các nội dung trên

Câu 10. Nhận định nào sau đây là sai?

A. Chỉ cần lễ phép với thầy cô khi ở trong trường, ra ngoài thì không cần

B. Cùng tìm hiểu sở thích của nhau là một cách rất hiệu quả để duy trì tình cảm bạn bè

C. Giữ mối quan hệ tốt với thầy cô, bạn bè sẽ giúp em học tập hiệu quả hơn

D. Không nên nhận lời làm bài tập hộ bạn để tránh bạn ý lại vào mình

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. NỘI DUNG

- Phong tục, tập quán của người Hà Nội.

- Làng khoa bảng ở Hà Nội.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI

Câu 1: Theo định nghĩa, **Phong tục** là gì?

A. Những hoạt động mang tính tự động hóa, dễ thay đổi khi có tác động bên ngoài.

B. Thói quen, tục lệ đã ăn sâu vào đời sống, được mọi người công nhận và làm theo.

C. Phương thức ứng xử và hành động chưa định hình quen thuộc trong lối sống.

D. Những hoạt động chỉ liên quan đến chu kỳ lao động sản xuất nông nghiệp.

Câu 2: Tập quán có đặc điểm nào sau đây khác so với phong tục?

A. Tập quán khó thay đổi hơn phong tục.

B. Tập quán chỉ thể hiện qua chu kỳ vòng đời (sinh, trưởng, lão, tử).

C. Tập quán là thói quen đã ăn sâu vào đời sống.

D. Tập quán dễ thay đổi hơn phong tục, khi điều kiện sống thay đổi hoặc trước các tác động bên ngoài.

Câu 3: Phong tục sinh hoạt văn hoá nào sau đây được nhắc đến là mang dấu ấn của cư dân người Hà Nội?

A. Gói bánh chưng vào sáng mùng Một Tết.

B. Đi xông đất nhà người thân vào đêm giao thừa.

C. Uống trà sen Tây Hồ.

D. Lễ tơ hồng vào đêm tân hôn.

Câu 4: Theo công bố của Sở Văn hoá và Thể thao ngày 1/12/2016, tổng số lượng lễ hội truyền thống trên toàn thành phố Hà Nội là bao nhiêu?

A. 365 lễ hội. B. 520 lễ hội. C. 1 206 lễ hội. D. Hơn 5 500 lễ hội.

Câu 5: Hôn lễ xưa của người Hà Nội được tổ chức theo quy trình 6 bước do nhà trai thực hiện. **Nạp thái** là bước nào?

A. Đề xuất ngày cưới. B. Xin tên tuổi, ngày sinh của cô dâu tương lai.
C. Đưa lễ vật. D. Đón dâu.

Câu 6: Ngày nay, việc cưới hỏi của cư dân Hà Nội được đơn giản hóa, chỉ còn ba lễ chính là gì?

A. Lễ tơ hồng, lễ hợp cẩn và lễ cưới. B. Nạp thái, vấn danh và lễ cưới.
C. Lễ chạm ngõ, lễ ăn hỏi và lễ cưới. D. Lễ vấn danh, lễ nạp tỳ và lễ cưới.

Câu 7: Trong phong tục đón Tết Nguyên đán của người Hà Nội nửa đầu thế kỉ XX, mâm cỗ mặn truyền thống thường đủ các món: giò, nem, ninh, và món gì?

A. Chè kho. B. Bống cá dưa. C. Mọc. D. Bánh tẻ.

Câu 8: Theo phong tục ngày Tết Nguyên đán truyền thống của người Hà Nội xưa, Phố Hàng Lược được dùng để bán mặt hàng nào?

A. Hoa thủy tiên. B. Câu đối đỏ.
C. Mứt, bánh. D. Hoa tết (đào, mai, trà, cúc, quất,...).

Câu 9: Hiện nay, sau khi đời sống người dân sung túc hơn, tục lệ nào sau đây vẫn được người Hà Nội giữ trong dịp Tết Nguyên đán?

A. Gói bánh chưng. B. Đốt pháo.
C. Mừng tuổi. D. Tổ chức tiệc trà (tiệc ngọt) làm ở hội trường.

Câu 10: Ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy những nét đẹp trong phong tục, tập quán truyền thống của người Hà Nội là gì?

A. Giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.
B. Thu hút khách du lịch quốc tế.
C. Làm cho sắc thái văn hoá của cộng đồng cư dân trở nên phong phú hơn.
D. Đảm bảo phong tục không bị thay đổi theo thời gian.

Câu 11: **Khoa bảng** là khái niệm xuất hiện từ thời phong kiến để chỉ những người đỗ đạt trong các khoa thi. Thuật ngữ này có nghĩa là gì?

A. Chỉ những người tham gia kì thi ở Quốc Tử Giám.
B. Chỉ những người đỗ đạt trong các khoa thi (khoa: khoa thi; bảng: biên yết thị, thông báo cho mọi người biết những học trò thi đậu).
C. Những người được vua ban thưởng chức tước cao. D. Những người có công lao xây dựng đình làng.

Câu 12: Làng khoa bảng được định nghĩa là làng như thế nào?

A. Làng chỉ tập trung vào sản xuất nông nghiệp và có đời sống kinh tế khá giả.
B. Làng có hệ thống đình, chùa, miếu mạo đồ sộ.

C. Làng có nhiều người theo đuổi việc học hành, đỗ đạt đại khoa qua các kì thi, dành được danh hiệu, học vị cao.

D. Làng nằm gần kinh đô, thuận tiện cho việc buôn bán.

Câu 13: Việc nhà nước phong kiến coi trọng Nho giáo và tuyển chọn quan lại chủ yếu thông qua con đường khoa cử là cơ sở để hình thành làng khoa bảng ở Thăng Long – Hà Nội. Mục đích đỗ đạt của sĩ tử, ngoài việc làm quan và thay đổi cuộc sống bản thân, còn là để làm gì?

A. Trở thành người giàu có nhất trong làng.

B. Mang danh về cho gia đình, dòng họ, quê hương.

C. Được hưởng nhiều quyền lợi trong các lễ nghi tôn giáo.

D. Được miễn đóng thuế cho triều đình.

Câu 14: Thăng Long – Hà Nội là cơ sở thuận lợi để hình thành làng khoa bảng vì nơi đây có yếu tố nào sau đây?

A. Dân số đông đúc, nền kinh tế thuần nông.

B. Gần đường giao thông, có nghề buôn sớm phát triển.

C. Có Quốc Tử Giám và nhiều trường tốt, thầy giỏi, thuận lợi cho việc học hành, thi cử.

D. Được chọn là trung tâm chính trị của triều Nguyễn.

Câu 15: Bên cạnh các làng thuần nông, một số làng khoa bảng có kinh tế khá giả nhờ phát triển nghề gì?

A. Khai thác khoáng sản và chế biến gỗ.

B. Nghề thủ công, gần đường giao thông, có bến sông, có chợ, có nghề buôn sớm phát triển.

C. Nghề khai thác đá vôi và làm xi măng.

D. Nghề đánh bắt cá và chài lưới.

Câu 16: Dưới thời phong kiến, trong số 22 làng khoa bảng của cả nước có từ 10 người đỗ đại khoa trở lên, Hà Nội có bao nhiêu làng?

A. 4 làng. B. 6 làng. C. 11 làng. D. 27 làng.

Câu 17: Nếu tính thêm cả một số làng có số người đỗ đạt từ 7 Tiến sĩ trở lên, Hà Nội có tổng cộng bao nhiêu người đỗ đại khoa (Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa, Hoàng giáp, Đệ tam giáp tiến sĩ và Phó bảng)?

A. 95 người. B. 102 người. C. 112 người. D. 485 người.

Câu 18: Làng khoa bảng nào được nguồn tài liệu đánh giá là đứng đầu Thăng Long về số người đỗ đạt (95 người)?

A. Tả Thanh Oai. B. Nguyệt Áng. C. Đông Ngạc. D. Phú Thị.

Câu 19: Làng Đông Ngạc có tên Nôm là gì?

A. Kẻ Lớn. B. Kẻ Nguyệt. C. Kẻ Vẽ. D. Làng Tó.

Câu 20: Trong quá trình phát triển, làng Đông Ngạc đã có bao nhiêu Tiến sĩ văn và Tiến sĩ võ đỗ đạt?

A. 1 Trạng nguyên và 1 Bảng nhãn. B. 17 Hoàng giáp và 88 Đệ tam giáp tiến sĩ.

C. 21 Tiến sĩ văn và 1 Tiến sĩ võ. D. 95 người đỗ đại khoa.

Câu 21: Danh nhân nào ở làng Đông Ngạc là người đã biên soạn bộ “Quốc sử tục biên”?

A. Phạm Quang Dung. B. Hoàng Tăng Bí. C. Phan Phu Tiên. D. Đỗ Thế Dận.

Câu 22: Bà Hoàng Thị Nga, một người con của làng Đông Ngạc, được biết đến với thành tựu nổi bật nào?

A. Người đỗ đại khoa cuối cùng của làng.

B. Người đỗ Tiến sĩ ngạch võ.

C. Là sứ thần giỏi đàm phán.

D. Là nữ Tiến sĩ Khoa học đầu tiên ngành Vật lí (bảo vệ Luận án năm 1935).

Câu 23: Theo tư liệu, công làng và công ngõ ở Kẻ Vẽ (Đông Ngạc) được thiết kế có hai ngọn bút tháp vươn cao nhằm thể hiện tinh thần gì?

A. Ý chí chiến đấu dũng mãnh. B. Sự giàu có và thịnh vượng.

C. Tinh thần hiếu học.

D. Tinh thần đoàn kết giữa các dòng họ.

Câu 24: Làng Nguyệt Áng (Kẻ Nguyệt), trước Cách mạng tháng Tám chỉ có 417 nhân khẩu, nhưng đã có bao nhiêu người đỗ đạt Tiến sĩ?

A. 6 người.

B. 11 người.

C. 21 người.

D. 30 người.

Câu 25: Giá trị nổi bật của làng khoa bảng ở Thăng Long – Hà Nội đối với vùng đất này là gì?

A. Giúp phát triển các nghề thủ công và buôn bán.

B. Giúp củng cố quyền lực của nhà nước phong kiến.

C. Sản sinh cho đất nước số lượng lớn nhân tài, để lại nhiều giá trị lịch sử – văn hoá và là nguồn lực phát triển kinh tế du lịch.

D. Giúp xây dựng hệ thống thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng chặt chẽ.

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

- Ôn và luyện tập kỹ thuật đập cầu.